

**CTY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG  
TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **155**/CV.TICCO  
“V/v Giải trình chênh lệch số liệu  
trước và sau kiểm toán năm 2014”

Tiền Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2015

**Kính gửi:**

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh
- Quý Cổ Đông Và Nhà Đầu Tư

Căn cứ theo:

- Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/10/2014 đến 31/12/2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2014

Công ty Chúng tôi xin giải trình về chênh lệch số liệu tại các khoản mục trên bảng cân đối kế toán và kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính năm 2014 trước và sau kiểm toán như sau:

STT	Chỉ tiêu	BCTC Quý 4/2014 Công ty lập	BCTC năm 2014 đã được kiểm toán	Chênh lệch
<b>I</b>	<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>			
1	Tiền	39.146.834.330	39.146.644.030	(190.300)
		Điều chỉnh tăng phí dịch vụ ngân hàng chi bằng tiền gửi của Xi nghiệp Thi công Cơ Giới		
2	Phải thu khách hàng	61.065.350.595	61.074.415.655	9.065.060
		Chênh lệch do ghi nhận thêm hóa đơn cho thuê xe: 9.065.060		
3	Các khoản phải thu khác	23.382.142.814	23.290.318.440	(91.824.374)
		Chênh lệch do điều chỉnh lợi nhuận Công ty con, điều chỉnh gồm Cty TNHH MTV Bê tông Ticco: 16.909.172; Cty TNHH MTV Xây dựng Ticco: (108.733.546)		
4	Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.108.496.369)	(5.569.793.969)	(461.297.600)
		Chênh lệch do kiểm toán điều chỉnh bổ sung dự phòng công nợ phải thu khó đòi: (461.297.600)		
5	Hàng tồn kho	34.889.336.047	36.775.340.370	1.886.004.323
		Chênh lệch do công cụ dụng cụ chưa xuất ra sử dụng nên kiểm toán điều chỉnh phân loại lại cho phù hợp: 1.960.623.636; chi phí sản xuất kinh doanh dở dang : (5.673.857); Loại trừ giá vốn		

STT	Chỉ tiêu	BCTC Quý 4/2014 Công ty lập	BCTC năm 2014 đã được kiểm toán	Chênh lệch
		giao dịch nội bộ: (68.945.456)		
6	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(513.022.449)	(321.986.037)	191.036.412
		Chênh lệch do điều chỉnh trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho (191.036.412)		
7	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	85.007.910	85.007.910
		Chênh lệch do kiểm toán trình bày lại thuế GTGT phải thu, phải nộp nhà nước: 85.007.910		
8	Giá trị hao mòn lũy kế (Tài sản cố định vô hình)	(53.512.525)	(58.377.300)	(4.864.775)
		Chênh lệch do trích bổ sung chi phí khấu hao tài sản cố định vô hình (4.864.775)		
9	Chi phí trả trước dài hạn	2.796.442.701	835.819.065	(1.960.623.636)
		Chênh lệch do điều chỉnh chi phí trả trước sang Hàng tồn kho: 1.960.623.636		
10	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	6.038.951.587	5.172.382.378	(866.569.209)
		Chênh lệch do kiểm toán tính lại thuế TNDN hoãn lại năm 2014: (866.569.209)		
11	Phải trả người bán	50.008.886.057	50.087.891.603	79.005.546
		Chênh lệch do ghi nhận thêm hóa đơn thuế thiết bị: 79.005.546		
12	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	2.648.309.833	2.657.541.905	9.232.072
		Chênh lệch do kiểm toán tính lại thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014: 9.232.072		
13	Phải trả người lao động	2.710.096.991	2.837.296.105	127.199.114
		Chênh lệch do hạch toán bổ sung chi phí tiền lương năm 2014: 127.199.114		
14	Chi phí phải trả	29.134.128.872	30.810.859.241	1.676.730.369
		Chênh lệch do hạch toán điều chỉnh chi phí về đúng niên độ: 4.144.226 và hạch toán nhằm chi phí phải trả là khoản dự phòng phải trả ngắn hạn số tiền 1.678.260.000 đồng; giảm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: (5.673.857)		

STT	Chỉ tiêu	BCTC Quý 4/2014 Công ty lập	BCTC năm 2014 đã được kiểm toán	Chênh lệch
15	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.956.915.983	3.042.747.983	85.832.000
		Chênh lệch do hạch toán bổ sung khoản phải trả cho Công ty Ticco An Giang: 85.007.910 và VAT đầu ra của hóa đơn cho thuê xe : 824.090		
16	Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.252.771.280	574.511.280	(1.678.260.000)
		Chênh lệch do hạch toán kiểm toán phân loại từ chỉ tiêu chi phí phải trả sang dự phòng phải trả ngắn hạn: 1.678.260.000		
17	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	26.435.330.725	24.921.335.435	(1.513.995.290)
		Chênh lệch do ảnh hưởng kết quả kinh doanh làm thay đổi chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		
<b>II</b>	<b>BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH</b>			
1	Giá vốn hàng bán	184.085.390.652	184.042.305.242	(43.085.410)
		Chênh lệch do giảm giá vốn Xí nghiệp phụ thuộc: Xí nghiệp Xây dựng Thủy Lợi: (43.085.410)		
2	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20.382.433.165</b>	<b>20.425.518.575</b>	<b>43.085.410</b>
		Chênh lệch do giảm giá vốn làm lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng		
3	Doanh thu hoạt động tài chính	20.441.112.905	20.349.340.253	(91.772.652)
		Chênh lệch do tăng lợi nhuận Cty Bê tông Ticco: 16.909.172; giảm lợi nhuận Cty Xây Dựng Ticco: (108.681648) và điều chỉnh trình bày lại doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng		
4	Chi phí tài chính	703.775.592	703.827.314	51.722
		Chênh lệch do kiểm toán trình bày lại chi tiêu đánh giá lại tỷ giá cuối ngày 31/12/2014		
5	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>627.798.873</i>	<i>693.303.702</i>	<i>65.504.829</i>
		Chênh lệch do kiểm toán trình bày lại chênh lệch đánh giá lại tỷ giá cuối ngày 31/12/2014: (10.471.890) và điều chỉnh trình bày chi phí hoạt động góp vốn liên doanh sang chi phí lãi vay do hạch toán nhầm: 75.976.719		
6	Chi phí bán hàng	3.326.320.787	3.326.825.419	504.632
		Chênh lệch do điều chỉnh chi phí về đúng niên độ: 504.632		

STT	Chỉ tiêu	BCTC Quý 4/2014 Công ty lập	BCTC năm 2014 đã được kiểm toán	Chênh lệch
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.175.198.913	11.772.390.296	597.191.383
		Chênh lệch do hạch toán bổ sung chi phí khấu hao: 4.864.775; điều chỉnh hạch toán chi phí về đúng niên độ: 3.639.594; trích lập dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi: 461.297.600; trích bổ sung chi phí tiền lương: 127.199.114 và phí dịch vụ ngân hàng: 190.300		
8	Thu nhập khác	1.988.632.355	1.996.873.325	8.240.970
		Chênh lệch do hạch toán bổ sung doanh thu cho thuê xe: 8.240.970		
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.382.713.159	1.391.945.231	9.232.072
		Chênh lệch do kiểm toán tính lại thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014: 9.232.072		
10	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(145.883.187)	720.686.022	866.569.209
		Chênh lệch do kiểm toán tính lại thuế TNDN hoãn lại năm 2014: 866.569.209		

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: VP

**CTY CPĐT VÀ XÂY DỰNG TG**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Trần Hoàng Huân*